

Ngày 12 tháng 03 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM**

- Tổ chức niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**
- Mã chứng khoán : **PNC**
- Trụ sở chính : 940 đường 3 tháng 2, phường 15, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 38663447 Fax: 028 38663449
- Người thực hiện công bố thông tin: **NGUYỄN HỮU HOẠT** (Người được ủy quyền Công bố thông tin)
- Địa chỉ: Số 1H đường số 6, Cư xá Bình Thới, Quận 11, Tp. HCM
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 028 3866 3447 Fax: 028 3866 3449
- Loại thông tin công bố: 24 giờ; 72 giờ; định kỳ
 bất thường; Theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo Thường Niên năm 2018.**
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày **12/03/2019** tại đường dẫn www.pnc.com.vn của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo Thường Niên năm 2018.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu tại VPCT

CÔNG TY CP VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



NGUYỄN HỮU HOẠT

Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

PNC
PHUONG NAM CORP



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2018

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301860552
- Vốn điều lệ: 110.402.410.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 110.402.410.000 đồng
- Địa chỉ: 940, đường 3/2, phường 15, quận 11, TP. HCM
- Số điện thoại: (8428) 3866 3447
- Số fax: (8428) 3866 3449
- Website: www.pnc.com.vn
- Mã cổ phiếu: PNC

Quá trình hình thành và phát triển

- Tháng 02 năm 1982, công ty Văn hóa Dịch vụ Tổng hợp Quận 11 được thành lập, trực thuộc phòng VH TT Quận 11 chính là tiền thân của Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam ngày nay.
- Ngày 10/07/1989, Ủy ban Nhân dân Thành phố đã ra quyết định số 403/QĐ-UB về việc chuyển Công ty Văn hóa và Dịch vụ Tổng hợp Quận 11 trực thuộc Phòng Văn hóa Thông tin thành Công ty Văn hóa Tổng hợp Quận 11 trực thuộc Ủy ban Nhân dân Quận 11, hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp Nhà nước.
- Cuối năm 1990, Công ty thành lập Xí nghiệp in Phương Nam.
- Ngày 10/02/1992, Công ty thành lập Hãng phim Phương Nam.
- Ngày 12/04/1993, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 170/QĐ-UB thành lập Công ty Văn hóa Tổng hợp Quận 11 trực thuộc Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đến năm 1999, Công ty Văn hóa Tổng hợp Quận 11 được cổ phần hóa theo quyết định số 4430/QĐ-UB ngày 05/08/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hình thức hoạt động của Công ty từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Vật phẩm Văn hóa Phương Nam với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 35%, đánh dấu một giai đoạn chuyển mình đầy cơ hội và thách thức.

- Tháng 3 năm 2004, Công ty phát hành cổ phiếu huy động thêm 5 tỷ đồng từ các cổ đông, nâng vốn điều lệ Công ty lên thành 20 tỷ đồng. Cũng trong năm này Đại hội đồng Cổ đông thường niên đã đồng ý thông qua việc đăng ký lại tên mới của Công ty là Công ty Cổ phần Văn hoá Phương Nam (gọi tắt là Công ty Văn hóa Phương Nam) theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10, đăng ký lại lần thứ 1 số 4103002356 ngày 31/05/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, phát triển với 6 chi nhánh đặt tại các vùng trọng điểm như Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, ... cùng với hơn 20 trung tâm phát hành lớn trong cả nước.
- Công ty đã đăng ký và tham gia niêm yết tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán TP. HCM (nay là Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM) và ngày giao dịch đầu tiên là 11/07/2005.
- Tháng 8 năm 2005 Công ty phát hành thêm 1.000.000 cổ phiếu huy động vốn để góp vốn vào dự án đầu tư thành lập Công ty Liên doanh Megastar Media, nâng vốn điều lệ Công ty lên thành 30 tỷ đồng.
- Tháng 12 năm 2006 Công ty phát hành thêm 1.000.000 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ lên 40 tỷ đồng.
- Tháng 11 năm 2007 Công ty phát hành thêm 2.500.000 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ lên 65 tỷ đồng.
- Tháng 01 năm 2008, công ty tiến hành tái cơ cấu và thành lập 4 công ty con từ các phòng ban trực thuộc:
 - + Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam.
 - + Công ty TNHH MTV Văn Phòng Phẩm Phương Nam.
 - + Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim.
 - + Công ty TNHH MTV In Phương Nam.
- Tháng 6/2009, công ty phát hành thêm 3.558.906 cổ phiếu nâng vốn điều lệ lên 100,589 tỷ đồng.
- Năm 2010, Công ty khai trương các nhà sách mới như Kiosk sân bay Cam Ranh (tháng 4/2010), Trung tâm văn hóa Phương Nam – Làng Nghề Huế (Tháng 6/2010), Bookcafe Cần Thơ (tháng 7/2010), nhà sách Đà Lạt (tháng 8/2010).
- Tháng 10/2010, Công ty góp vốn thành lập Công ty CP Mega Phương Nam, hoạt động hậu kỳ phim ảnh, với số vốn góp là 4.352.000.000 đồng, chiếm 32% tổng vốn điều lệ.
- Ngày 03/12/2010, Công ty chính thức khai trương và đưa vào hoạt động Nhà sách trực tuyến Phương Nam tại website <http://www.nhasachphuongnam.com>.

- Ngày 09/08/2011, công ty thành lập công ty thành viên mới thuộc sở hữu 100% vốn của PNC- Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam.
- Tháng 12/2012, Công ty chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần nâng vốn điều lệ lên 110,402 tỷ đồng.
- Tháng 01/2014 thành lập công ty thành viên mới thuộc sở hữu 100% vốn của PNC - **Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam (PNR)**.
- Ngày 26/03/2014 Công ty ra mắt thương hiệu sách điện tử www.komo.vn sau 2 năm nghiên cứu và phát triển.
- Tháng 8/2014 Công ty đã hoàn thành việc chuyển giao hệ thống bán lẻ Nhà sách Phương Nam sang công ty thành viên PNR

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh siêu thị, hàng tiêu dùng, sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, băng nhìn, vật tư ngành ảnh, ngành in, đồ chơi trẻ em.
- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình: sản xuất và kinh doanh các tác phẩm điện ảnh (phim nhựa, phim quảng cáo, các sản phẩm nghe nhìn và thực hiện các dịch vụ khác thuộc lĩnh vực điện ảnh).
- In ấn: in ấn các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm, tem nhãn, bao bì các loại, giấy tờ quản lý kinh tế trên tất cả các chất liệu.
- Dịch vụ thông tin khác: kinh doanh các dịch vụ thuộc ngành văn hóa thông tin (nhiếp ảnh, âm thanh, nhạc cụ, vẽ quảng cáo, thiết kế mỹ thuật, đánh máy, photocopy. Xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, nguyên liệu, thành phẩm và máy móc thiết bị có liên quan đến chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty).
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại: sản xuất các sản phẩm phục vụ nhu cầu học tập, văn hóa bằng tất cả các chất liệu.
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại: sản xuất các sản phẩm phục vụ nhu cầu học tập, văn hóa bằng tất cả các chất liệu.
- Dịch vụ sửa chữa, bảo trì máy móc, công cụ do Công ty kinh doanh, giữ xe khách hàng.
- Tổ chức biểu diễn thời trang, ca múa nhạc chuyên nghiệp.
- Cho thuê mặt bằng, văn phòng, nhà xưởng.

- Sản xuất các loại sản phẩm nghe nhìn: băng đĩa nhạc, băng đĩa hình, băng đĩa phim truyện, phim hoạt hình, băng đĩa có nội dung sân khấu - ca nhạc và các loại băng đĩa có nội dung được phép lưu hành.

2.2 Địa bàn kinh doanh:

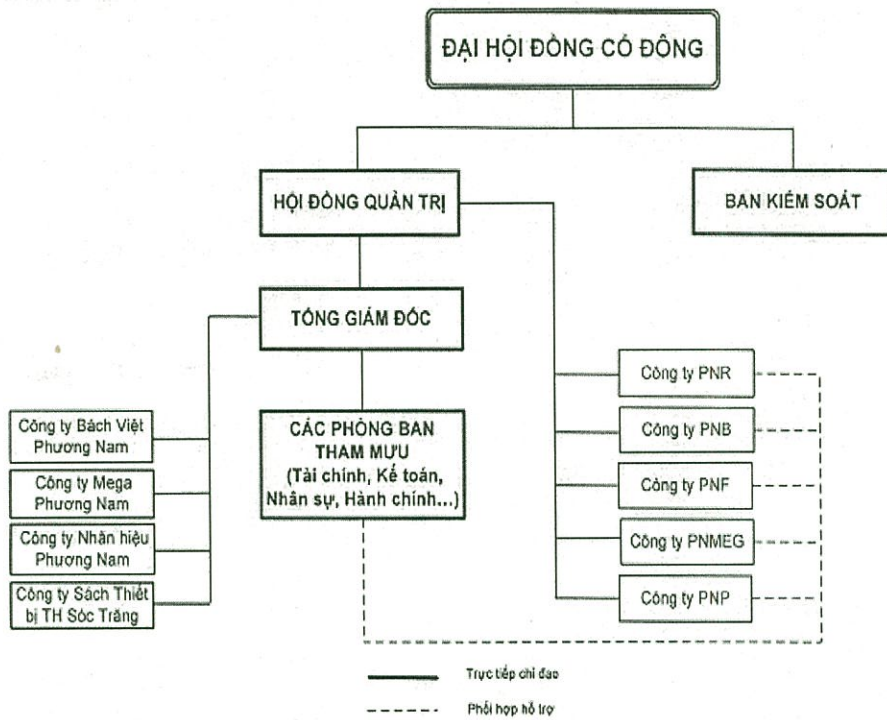
- Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ, Nha Trang, Đà Lạt, Komtum, Buôn Mê Thuột, Đà Nẵng, Huế, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bình Dương, Vĩnh Long, Kiên Giang, Biên Hòa.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Sơ đồ tổ chức:



TP.HCM, ngày 06 tháng 3 năm 2019



Chủ tịch HĐQT





[Signature]
Dương Bá Hùng


Trưởng Phòng Nhân sự

[Signature]
Minh


3.2. Các công ty con, liên doanh, liên kết và đầu tư khác:

3.2.1. Các công ty con

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	VỐN THỰC GÓP (TRIỆU ĐỒNG)	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	NGÀNH NGHỀ KD
1	Cty TNHH Bán Lê Phương Nam (PNR) 	940 đường 3/2, phường 15, quận 11, Tp. HCM	50.000	100	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh.
2	Cty TNHH Một Thành Viên Sách Phương Nam (PNB) 	940 đường 3/2, phường 15, quận 11, Tp. HCM	10.000	100	Đại lý phát hành sách báo. Thiết kế đồ họa. Gia công vẽ mỹ thuật trang trí. Lĩnh vực hoạt động: Liên kết xuất bản và phát hành sách các thể loại và các ấn phẩm như sổ tay, audio book, sách nhạc....
3	Công ty TNHH Một Thành Viên Phương Nam Phim (PNF). 	940 đường 3/2, phường 15, quận 11, Tp. HCM	18.000	100	Sản xuất, mua bán phim, băng, đĩa có nội dung được phép lưu hành. Kinh doanh rạp chiếu phim. Tổ chức lễ hội. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp. Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại. Mua bán hàng điện, điện tử, nhạc cụ. Đào tạo nghề. Kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán ăn uống bình dân.
4	Công ty TNHH Một Thành Viên Văn Phòng Phẩm Phương Nam (PNSC) 	160/13 Đội Cung, P9, TP. HCM	8.230	100	Sản xuất kinh doanh các loại học cụ: Tập học sinh các loại; Sáp tô màu, bút viết, giấy kiểm tra. Kinh doanh thương mại các dòng VPP thương hiệu nước ngoài. Sản xuất kinh doanh & thực hiện gia công các loại vật phẩm làm từ giấy: lịch, sổ tay, bao thư, giấy note.

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	VỐN THỰC GÓP (TRIỆU ĐỒNG)	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	NGÀNH NGHỀ KD
5	Công ty TNHH Một Thành Viên In Phương Nam (PNP) 	Số 940, đường Ba Tháng Hai, P.15, Q.11, Tp.HCM	896	100	In trên bao bì. Đóng bìa, gáy sách, mạ nhũ, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách. Thiết kế tạo mẫu. Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại. Mua bán nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị ngành in. Đại lý phát hành sách báo. Sản xuất, mua bán dụng cụ học tập.
6	Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam	940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP. HCM	10.000	100	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình. Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí. Hoạt động hậu kỳ

3.2.2. Công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác:

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	VỐN THỰC GÓP (TRIỆU ĐỒNG)	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	NGÀNH NGHỀ KD
1.	Công ty CP Nhân Hiệu Phương Nam (PNBC)  Phuong Nam Brands Corp.	137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	9.584	59,90	Mua bán hàng gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình. Đại lý phát hành sách báo, tạp chí văn hóa phẩm. Mua bán văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em. Mua bán băng đĩa có nội dung được phép lưu hành. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp. Dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm. Sản xuất, phát hành phim có nội dung được phép lưu hành. Quảng cáo thương mại. Dịch vụ tiếp thị. Nghiên cứu thị trường.

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	VỐN THỰC GÓP (TRIỆU ĐỒNG)	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	NGÀNH NGHỀ KD
2.	Công ty CP Truyền Thông Bách Việt Phương Nam (BVN)	59 Trần Quốc Hoàn, Q.Tân Bình, Tp.HCM	2.500	30,67	Thực hiện dịch vụ mua bán bản quyền các sản phẩm truyền thông, chủ yếu trong lĩnh vực âm nhạc, điện ảnh. Thực hiện các công đoạn sản xuất, hậu kỳ...
3.	Công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học Sóc Trăng	66 Nguyễn Thị Minh Khai, P. 3, Sóc Trăng	2.450	15,69	Kinh doanh các loại sách giáo khoa, sách tham khảo, các loại ấn phẩm dùng cho giáo viên, học sinh, vật phẩm văn hóa, các loại thiết bị, dụng cụ thí nghiệm, máy vi tính, mạng máy tính phục vụ trong trường học. Dịch vụ game và internet. Sản xuất, mua bán đồ dùng trong trường học.
4	Công ty Cổ Phần Mega Phương Nam	19C, Cống Quỳnh, P.Nguyễn Trinh, Q.1, Tp.HCM	4.352	32	Hoạt động hậu kỳ phim

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty & chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tiếp tục phát triển mạng lưới bán lẻ. Nâng cao uy tín thương hiệu PNC trên thị trường và trong ngành.
- Quản trị tốt dòng tiền và nâng cao hoạt động kiểm soát.
- Nâng cao chất lượng quản lý và đội ngũ nhân sự.

4.2 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Đảm bảo chất lượng hàng hóa đạt tiêu chuẩn tuân thủ các quy định pháp luật, phù hợp với thuần phong mỹ tục, không bán hàng gian, hàng giả.
- Đối với môi trường, công ty luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, tạo ra môi trường thân thiện và văn hóa.
- Đảm bảo quyền lợi và điều kiện làm việc tốt cho người lao động.
- Thực hiện tốt công tác an ninh xã hội, đem lại lợi ích thiết thực không những cho công ty mà cho cả cộng đồng xã hội.

5. Các rủi ro

- Cạnh tranh ngày càng lớn từ các nhà bán lẻ trực tuyến quốc tế, có vốn lớn và công nghệ tiên tiến, chấp nhận lỗ lớn kéo dài nhiều năm để chiếm thị phần.
- Cạnh tranh từ các chuỗi bán lẻ đồ chơi, văn phòng phẩm... có vốn đầu tư nước ngoài, nguồn hàng phong phú, chất lượng cao đã hoặc đang mở rộng để thâm nhập thị phần.
- Ngày càng nhiều các công ty trong nước được hình thành và phát triển.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh

Số TT	CHỈ TIÊU	Năm		Tỷ lệ 2018/2017	Ghi chú
		2018	2017		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	708,400,946,558	606,310,909,935	116.84%	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	8,450,868,929	7,451,080,777		
3	Doanh thu thuần (DTT)	699,950,077,629	598,859,829,158	116.88%	
4	Giá vốn hàng bán	424,880,339,854	420,376,695,316		
4.1.	Tỷ lệ Giá vốn/DTT	60.70%	70.20%		-9.49%
5	Lợi nhuận gộp (LNG)	275,069,737,775	178,483,133,842	154.12%	
5.1	Tỷ lệ LNG/DTT	39.30%	29.80%		9.49%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	172,801,278,801	9,326,994,563	1852.70%	
7	Chi phí tài chính	6,962,375,655	8,323,124,295	83.65%	
	Trong đó: chi phí lãi vay	3,344,386,795	6,709,532,831	49.85%	
8	Thu nhập từ công ty liên doanh, liên kết	-2,067,640,131	18,469,800,903		
9	Chi phí bán hàng	254,971,358,988	200,259,625,486		
9.1	Tỷ lệ chi phí bán hàng/DTT	36.43%	33.44%		2.99%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	37,160,241,923	37,293,204,302		
10.1	Tỷ lệ chi phí quản lý/DTT	5.31%	6.23%		-0.92%
11	Tổng chi phí hoạt động	292,131,600,911	237,552,829,788		
11.1	Tỷ lệ Tổng chi phí/DTT	41.74%	39.67%		2.07%
12	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	146,709,399,879	-39,596,024,775		
13	Thu nhập khác	22,583,317,798	20,733,297,745		
14	Chi phí khác	8,832,541,737	48,451,199,470		
15	Lợi nhuận khác	13,750,776,061	-27,717,901,725		
16	Tổng lợi nhuận trước thuế (EBT)	160,460,175,940	-67,313,926,500		
16.1	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/DTT	22.92%	-11.24%		34.16%
17	Thuế thu nhập doanh nghiệp	14,042,734,229	0		
18	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	143,454,947	-803,336,769		
19	Lợi nhuận sau thuế TNDN (NI)	146,273,986,764	-66,510,589,731		
20	Thu nhập của mỗi cổ phần (EPS)	13,545	-6,159		

1.2 **Đánh giá kết quả kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 tăng mạnh so với năm 2017, lợi nhuận sau thuế lũy kế là 18.809.446.828 đồng và đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu:

- Chuyển nhượng thành công 20% vốn tại Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam.
- Doanh thu bán lẻ tăng 17% so với năm 2017.
- Chi phí lãi vay giảm 50% so với cùng kỳ.
- Cắt giảm các nhà sách, lĩnh vực kinh doanh kém hiệu quả.

Trong năm, công ty thực hiện tạm ứng cổ tức 20% (1 cổ phiếu nhận được 2.000 đồng).

2. **Tổ chức và nhân sự**

2.1 **Danh sách Ban điều hành:**

2.1.1. Ông NGUYỄN HỮU HOẠT.

- Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 12/04/1961
- Trình độ học vấn : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Công nghiệp - Hành chính
- Quá trình công tác:
 - 1978 - 1982: Nghĩa vụ quân sự
 - 1982 – T01/2015: Công tác tại Công ty Văn hoá Tổng hợp Quận 11, nay là công ty CP Văn hóa Phương Nam với các chức vụ sau:
 - Trưởng Ban điều hành Công viên Văn hoá Đầm Sen.
 - Phụ Trách khối các cửa hàng in lụa.
 - Giám đốc Xí Nghiệp In.

- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Văn hoá Phương Nam.
- Từ T01/2015 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Văn hoá Phương Nam.
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 706.697 cổ phiếu chiếm 6.40% vốn điều lệ.
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 42.156 cổ phiếu chiếm 0.38%.
+ Đại diện sở hữu: 664.541 cổ phiếu chiếm 6.02%.

2.1.2. Bà NGUYỄN NHƯ QUỲNH

- Chức vụ hiện tại : Giám đốc Tài chính
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 07/05/1981
- Quá trình công tác:
 - Từ 2013 đến 2017: Kế toán trưởng Công ty CP Quê Hương Libety;
 - Từ 2012 đến 2013: Kế toán trưởng Công ty Quản lý Khách sạn Liberty;
 - Từ 2003 đến 2011: Nhân viên thu ngân, nhân viên kế toán, Kế toán trưởng chi nhánh QH 2-3-4; Nhà hàng Vân Cảnh – Á Đông;
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu.

2.1.3 Bà ÔNG THU NGA

- Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 1980
- Trình độ học vấn : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

- 2002-2008: Phó phòng TCKT Công ty Bitis, Trợ lý trưởng phòng Kế toán.
 - 2008-T07/2011: Kế toán tổng hợp Công ty CP Văn Hóa Phương Nam.
 - T07/2011-T01/2012: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam.
 - T01/2012-T02/2018: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam.
 - T03/2018 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam.
- Số cổ phần nắm giữ: 7 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 7 cổ phiếu.

+ Đại diện sở hữu: Không có.

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ngày 01/03/2018: Bổ nhiệm Bà Nguyễn Như Quỳnh giữ chức vụ Giám đốc Tài chính.
- Ngày 01/03/2018: Điều chỉnh chức danh Bà Ông Thu Nga giữ chức vụ Kế toán trưởng.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên: 806 người

2.4 Chính sách đối với người lao động

a. Chính sách đãi ngộ

Cán bộ - nhân viên của Công ty được hưởng các chế độ phúc lợi như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, tiền ăn giữa ca, tiền trực đêm, phụ cấp xăng dầu, phụ cấp trượt giá, ...

Công ty có chính sách ưu đãi cho những lao động giỏi, cụ thể trong hệ số lương của nhân viên, ngoài hệ số lương cơ bản theo chế độ Nhà nước còn có hệ số lương theo tính chất và trách nhiệm của công việc, lương công việc chiếm tỷ trọng cao trong tiền lương của CB - NV. Đối với toàn bộ hệ thống nhà sách, công ty con: CBCNV được hưởng lương theo doanh thu, theo đó, lương nhân viên gồm lương cơ bản chiếm 60% và lương tính theo doanh thu 40% khối lượng công việc được giao, trách nhiệm và mức độ quan trọng của vị trí công việc trong quá trình sản xuất kinh doanh, ...

Người lao động trong Công ty Văn hoá Phương Nam ngoài việc được hưởng các quyền lợi được quy định trong Bộ Luật Lao Động còn được Công ty đãi ngộ dưới nhiều hình thức khác như khám sức khỏe định kỳ, nghỉ mát, tham quan - du lịch, ...

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với các cá nhân có công lao đóng góp đối với hoạt động của Công ty, đồng thời có biện pháp xử phạt và kỷ luật nghiêm khắc đối với những cá nhân có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến Công ty, ...

b. Chính sách lao động

Thời gian làm việc: Thời gian làm việc được quản lý chặt chẽ thông qua các Trưởng bộ phận và Phòng Quản trị nhân sự.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, có điều hoà nhiệt độ, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị văn phòng. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Công tác an toàn lao động được đặt lên hàng đầu, các nguyên tắc an toàn kỹ thuật được tuân thủ nghiêm ngặt. Phòng Hành chính theo dõi lịch bảo trì bảo dưỡng trang thiết bị của bộ phận kỹ thuật để đảm bảo không để xảy ra tai nạn lao động. Công ty cũng đã tiến hành mua bảo hiểm tai nạn cho nhân viên.

Các hoạt động đoàn thể như: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS được duy trì đều đặn.

c. Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Đối với cán bộ quản lý và nhân viên nghiệp vụ: Cán bộ quản lý và nhân viên nghiệp vụ chuyên môn phải có trình độ đại học. Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo đặc biệt là đào tạo về kỹ năng quản lý, điều hành, đồng thời bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị.

Đối với lao động phổ thông, thời vụ: Việc tuyển dụng được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau khi được tuyển dụng, số nhân viên này được đào tạo về kiến thức giao tiếp ứng xử và hướng dẫn các thao tác phục vụ khách, xử lý các tình huống, ...

Công ty có kế hoạch xuyên suốt từ đầu năm về việc tổ chức thực hiện hoặc gửi nhân viên tham gia các khóa đào tạo huấn luyện nghiệp vụ ngắn hạn do các trường chuyên nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh giảng dạy. Nội dung các khoá đào tạo, huấn luyện nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của nhân viên và tạo nguồn bổ sung vào các vị trí chủ chốt của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2018	2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	424,382,453,590	510,682,939,248	83%
Doanh thu thuần	699,950,077,629	598,859,829,158	117%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	146,709,399,879	(39,596,024,775)	371%
Lợi nhuận khác	13,750,776,061	(27,717,901,725)	50%
Lợi nhuận trước thuế	160,460,175,940	(67,313,926,500)	238%
Lợi nhuận sau thuế	146,273,986,764	(66,510,589,731)	220%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%		

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2018	2017	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	1.25	0.62	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0.42	0.13	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.64	0.94	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.77	16.82	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1.88	1.86	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.65	1.17	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT	0.21	(0.11)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0.95	(2.32)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.34	(0.13)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.21	(0.07)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: **11.040.241** cổ phiếu
- Cổ phần đang lưu hành: **10.799.351** cổ phiếu. Trong đó:
 - + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.799.351 cổ phiếu.
 - + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ hiện hành: **240.890** cổ phiếu
- Các chứng khoán khác: không có

5.2 Cơ cấu cổ đông: theo danh sách cổ đông chốt ngày 09/11/2018

STT	Loại cổ đông	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng	10,799,351	100.00%
	- Cổ đông lớn	7,994,582	74.03%
	- Cổ đông nhỏ	2,804,769	25.97%
2	Tổng	10,799,351	100.00%
	- Cổ đông tổ chức	6,863,511	63.55%
	- Cổ đông cá nhân	3,935,840	36.45%
3	Tổng	10,799,351	100.00%
	- Cổ đông trong nước	10,709,768	99.17%
	- Cổ đông nước ngoài	89,583	0.83%
4	Tổng	10,799,351	100.00%
	- Cổ đông nhà nước	1,661,352	15.05%
	- Cổ đông khác	9,137,999	84.95%

5.3 *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* không có

5.4 *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Cổ phiếu quỹ hiện hành: **240.890** cổ phiếu. Trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5 *Các chứng khoán khác:* không có.

6. *Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:*

- Công ty luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và xã hội, tạo ra môi trường thân thiện và văn hóa.
- Thực hiện các quy định, thông tư mới về lao động, bảo hiểm để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Công ty tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ hàng năm, tổ chức đào tạo hội nhập cho nhân viên và tổ chức tham gia các khóa học nâng cao kỹ năng chuyên môn cho các cán bộ cấp quản lý.
- Thực hiện tốt công tác an ninh xã hội, đem lại lợi ích thiết thực không những cho công ty mà cho cả cộng đồng xã hội.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 tăng mạnh so với năm 2017, Lợi nhuận trước thuế là 160.460.175.940 đồng, lợi nhuận sau thuế lũy kế là 18.809.446.828 đồng và đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Doanh thu ngành bán lẻ năm 2018 tăng 17% so với cùng kỳ. Trong năm tạm ngưng việc phát triển các nhà sách mới, củng cố nguồn lực tài chính để phát triển các nhà sách hiện hữu. Đóng cửa các nhà sách hoạt động kém hiệu quả.
- Chi phí lãi vay giảm so với cùng kỳ 50% do công ty đã thanh toán nợ cho đối tác CJI bao gồm nợ gốc và lãi vay.
- Công ty đã triển khai thành công các Hội sách trong nước, hội sách quốc tế, tham gia lễ hội đường xuân Nguyễn Huệ, Hội chợ băng đĩa...
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống nhận diện mới các nhà sách Phương Nam, tăng sự thu hút đối với khách hàng.
- Rà soát và chuẩn hóa layout các nhà sách lớn.
- Nâng cao công tác quản lý, bán hàng, tiêu chuẩn hàng hóa, chăm sóc khách hàng.
- Việc cung ứng hàng hóa trong năm 2018 cho mạng lưới cửa hàng luôn đầy đủ, đa dạng và phong phú.
- Trong năm, công ty thực hiện tạm ứng cổ tức 20% (1 cổ phiếu nhận được 2.000 đồng).

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Công ty không có các tài sản xấu, nợ phải thu xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

2.2 Tình hình nợ phải trả

- Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán.
- Công ty không có các khoản nợ xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức cho phù hợp với mục tiêu và kế hoạch phát triển 2019 và những năm tiếp theo.
- Triển khai các biện pháp đồng bộ để ổn định và nâng cao chất lượng nhân sự
- Ban hành các quy trình, quy định về công tác quản lý, kinh doanh, bán hàng.
- Đầu tư triển khai hệ thống ERP hoàn chỉnh để quản trị doanh nghiệp và hệ thống bán lẻ.
- Xây dựng bộ quy chế quản trị đầy đủ, cập nhật.
- Tiếp tục thực hiện tốt việc tuân thủ các quy định đối với công ty niêm yết.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị;
- Nâng cao hiệu quả tài chính;
- Quy hoạch hệ thống bán lẻ và chuẩn hóa cấu trúc thương hiệu.
- Củng cố công tác tổ chức, nhân sự; nâng cao chất lượng dịch vụ.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty Công ty luôn tuân thủ các quy định về môi trường và xã hội

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

- Năm 2018, Công ty đã đạt được doanh thu tốt. Lợi nhuận sau thuế lũy kế đạt gần 19 tỷ đồng, sẽ đưa cổ phiếu PNC ra khỏi các diện kiểm soát trong năm 2019.
- Thương hiệu PNC trở thành một thương hiệu văn hóa, có uy tín cao đối với người tiêu dùng.
- Công ty đã có những định hướng phù hợp đối với các hoạt động kinh doanh.
- Ban hành nhiều chính sách, quy định thắt chặt công tác quản lý, bán hàng làm tiền đề cho sự phát triển trong tương lai.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc.

Trong năm 2018, HĐQT đã thực hiện nghiêm ngặt việc giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và người điều hành khác trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt vai trò điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT, cụ thể:

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2018.
- Giám sát các hoạt động của công ty liên kết để hỗ trợ.
- Đạt kế hoạch kết quả kinh doanh năm 2018.
- Dự thảo các kế hoạch kinh doanh toàn công ty.
- Chỉ đạo nghiêm túc việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT công ty cũng như triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

Trong quá trình điều hành, ban điều hành công ty đã tuân thủ theo đúng phân cấp thẩm quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các quy chế quản trị khác.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2021 gồm có:

1.1.1. Ông Đặng Bá Tùng- Chủ tịch HĐQT- Người đại diện pháp luật của công ty

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 06/10/1969

- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 2000-2002: Chuyên viên Tư vấn Quản lý Tập đoàn Tư Vấn Quản lý Bain tại Úc
 - 2003-2005: Chủ nhiệm Tư vấn Quản lý Công ty Tư vấn Kiểm toán Ernst & Young, Việt Nam
 - 2006-2007: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinabico
 - 2008-2009: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương Mại Nguyễn Kim
 - 2010-2013: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tiên Phong
 - 2014-2016: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Thực phẩm Hải Phòng
 - Từ năm 2017: Đối tác Quản lý của Công ty Tư vấn VI
 - T10/2017 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản Trị Công ty PNC
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 489,170 cổ phiếu chiếm 4.53% vốn điều lệ

1.1.2. Ông Nguyễn Hữu Hoat- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

- Tóm tắt lý lịch như trên

1.1.3. Ông Đỗ Hoàng Trang - Phó chủ tịch HĐQT, không tham gia điều hành

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 26/02/1977
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Kỹ thuật Công Nghệ Sydney
- Quá trình công tác:
 - 2002-2004: Chuyên viên phân tích đầu tư Công ty Openasia.
 - 2004-2006: Phó Giám đốc phụ trách tài chính Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội- Chi nhánh Cần Thơ.
 - 2006-2011- Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinabico.
 - 2011-2017: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quê Hương Liberty.

- Số cổ phần nắm giữ: 495,155 cổ phiếu chiếm 4.59% tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 495,155 cổ phiếu.

+ Đại diện sở hữu: Không có.

1.1.4. Ông Huỳnh Đăng Khoa Thành Viên HĐQT-Thành Viên HĐQT độc lập, không tham gia điều hành

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 20/11/1985
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 2012-T06/2017: Phó Giám đốc phòng Đầu tư-Phát triển Công ty Cổ phần Quê Hương Liberty.
 - T06/2017-T01/2019: Giám đốc phòng Đầu tư-Phát triển Công ty Cổ phần Quê Hương Liberty.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu

1.1.5. Ông Nguyễn Đức Long Thành Viên HĐQT, không tham gia điều hành

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 14/03/1976
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Đại học Bách khoa Tp.HCM
- Quá trình công tác:
 - 2011-2013: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Chợ Lớn
 - 2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Chợ Lớn
- Số cổ phần nắm giữ: 228,806 cổ phiếu chiếm 2.12% tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 228,806 cổ phiếu.

+ Đại diện sở hữu: 0

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT công ty thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động của Ban Điều hành, và các công việc quản lý điều hành tại Công ty, phối hợp với Ban kiểm soát Công ty thực hiện kiểm tra các vấn đề sau:

- Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 và các lần xin ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty;
- Thực hiện các Nghị Quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị đã đề ra trong năm;
- Thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018;
- Kiểm tra thường xuyên việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị của công ty đã tổ chức 19 cuộc họp để thảo luận và thông qua các nội dung sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung Nghị quyết
1.	01/NQ-HĐQT-2018	18/01/2018	- Quyết định triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty.
2.	02/NQ-HĐQT-2018	05/02/2018	- Thông qua chủ trương thực hiện phương án tăng vốn Điều lệ Công ty. - HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua phương án tăng vốn điều lệ và thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục chi tiết liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ về việc tăng vốn nêu trên.
3.	03/NQ-HĐQT-2018	23/02/2018	- Thông qua các nội dung, tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty.
4.	04/NQ-HĐQT-2018	23/02/2018	- Bỏ nhiệm bà Nguyễn Như Quỳnh giữ chức vụ Giám đốc

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung Nghị quyết
			Tài chính kể từ ngày 01/03/2018.
5.	05/NQ-HĐQT-2018	02/04/2018	– Chọn Công ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C làm đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.
6.	06/NQ-HĐQT-2018	16/05/2018	– Quyết định xin ý kiến cổ đông Công ty bằng văn bản về phương án tái cơ cấu vốn để khắc phục khó khăn tài chính và phục vụ phát triển.
7.	07/NQ-HĐQT-2018	11/06/2018	– Thông qua các nội dung, tài liệu để trình lấy ý kiến bằng văn bản ĐHĐCĐ về việc chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam.
8.	08/NQ-HĐQT-2018	11/06/2018	– Tái cơ cấu bộ máy quản lý điều hành công ty PNC, các công ty thành viên và cơ cấu nhân sự phụ trách điều hành; – Thời gian triển khai các nội dung trên: từ quý III năm 2018
9.	08/NQ-HĐQT-2018	11/07/2018	– Quyết định xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án tiếp tục tái cơ cấu vốn đầu tư của Công ty PNC tại công ty liên doanh/liên kết. – Thời gian triển khai việc xin ý kiến cổ đông về nội dung nêu trên: từ nay tới hết tháng 08/2018.
10	09/NQ-HĐQT-2018	08/08/2018	– Thông qua các nội dung, tài liệu để trình ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản về việc chuyển nhượng phần vốn góp còn lại của Công ty PNC tại Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam.
11	10/NQ-HĐQT-2018	04/09/2018	– Triển khai việc lấy ý kiến cổ đông công ty bằng văn bản về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2018 và chi trả cổ tức với mức cổ tức 20%. – Thời gian triển khai việc xin ý kiến cổ đông về nội dung nêu trên: từ nay tới hết tháng 10/2018.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung Nghị quyết
12	12/NQ-HĐQT-2018	25/09/2018	– Quyết định chấm dứt hoạt động, giải thể đối với Công ty con là Công ty TNHH Văn phòng phẩm Phương Nam (PNSC).
13	13/NQ-HĐQT-2018	02/10/2018	– Thông qua các nội dung, tài liệu để trình ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2018 và chi trả cổ tức với mức cổ tức 20%.
14	14/NQ-HĐQT-2018	26/10/2018	– Tiến hành tạm ứng cổ tức năm 2018 cho cổ đông. – Thời gian chi cổ tức: 29/11/2018.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, không điều hành:

Các Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành đã góp phần vào việc xây dựng và quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động của công ty.

1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

2 Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

2.1.1 Bà Huỳnh Kim Đảnh - Trưởng BKS

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 1958
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế tài chính kế toán.
- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm Soát, Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Văn hoá Phương Nam.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu.

2.1.2 Dương Thị Kim Đính - Thành viên BKS

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 03/10/1978

- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác : Chuyên viên phòng TC - KT Tổng Công ty Liksin
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu.

2.1.3 Bà Huỳnh Thị Thanh Trúc Thành viên BKS

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 18/07/1984
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Kinh tế Tp.HCM
- Quá trình công tác :
 - 2009-2011: Kế toán Công ty TNHH TM-DV Giao Nhận EMC Việt Nam
 - Từ 2012 đến nay: Kế toán Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư và Phát Triển Chợ Lớn.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu.

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- BKS tham dự đầy đủ các buổi họp HĐQT triệu tập; Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT; Giám sát việc chấp hành điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước;
- Tình hình cổ đông ổn định, thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 20% (01 cổ phiếu nhận 2.000 đồng) từ ngày 29/11/2018.
- BKS đã phân công thành viên giám sát trực tiếp hoạt động bán lẻ trong thành phố HCM và chi nhánh tỉnh, cũng như tham gia một số hoạt động các Công ty thành viên và những ý kiến luôn được Ban điều hành, các bộ phận quản lý và HĐQT quan tâm. Trong quý III, IV, BKS đi thực tế đến Kontum, Buôn Ma Thuộc, Nha Trang,...các nhà sách trong TP.HCM, Bình Dương, Biên Hòa thuộc Cty bán lẻ Phương Nam để nắm tình hình hoạt động kinh doanh, thực hiện quy trình quy định, tình hình lao động,...

3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao Hội đồng Quản trị (HĐQT) trong năm 2018 là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).
- Thù lao Ban Kiểm Soát trong năm 2018 là 132.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi hai triệu đồng*).
- Lương Ban Giám Đốc trong năm 2018 là 1.699.810.909 đồng (*Một tỷ sáu trăm chín mươi chín triệu tám trăm mười nghìn chín trăm lẻ chín đồng*).

3.2 *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ*: không có

3.3 *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ*: không có

3.4 *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty*: Công ty nghiêm túc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán (đính kèm)*

2. *Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán*: được công bố trên website theo đường link <http://www.pnc.com.vn>.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



ĐẶNG BÁ TÙNG

Số: 1.0233/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 18 tháng 02 năm 2019, từ trang 07 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2018-008-1

Võ Thành Công - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1033-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2019

PHỤ
4/11
THÁI
KIỂM
YÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		331.775.573.321	297.157.344.590
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	52.575.238.317	12.761.381.404
1. Tiền	111		24.075.238.317	9.761.381.404
2. Các khoản tương đương tiền	112		28.500.000.000	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		44.907.278.843	36.829.537.359
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	22.270.120.284	25.111.510.049
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3a	12.221.087.168	8.102.496.928
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	17.763.173.804	11.602.709.108
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(9.335.554.776)	(8.430.819.482)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6	1.988.452.363	443.640.756
IV. Hàng tồn kho	140		218.979.583.215	233.204.613.409
1. Hàng tồn kho	141	V.7	236.193.361.062	261.281.531.343
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(17.213.777.847)	(28.076.917.934)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.313.472.946	14.361.812.418
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	3.012.796.437	2.869.537.691
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11.581.612.203	10.938.204.836
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	719.064.306	554.069.891
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		92.606.880.269	213.525.594.658
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		14.175.634.148	18.661.375.280
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.3b	884.056.522	1.142.776.522
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	13.291.577.626	17.518.598.758
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		63.994.230.471	68.133.819.089
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	63.711.251.027	67.675.590.434
- Nguyên giá	222		150.108.326.527	147.285.849.472
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(86.397.075.500)	(79.610.259.038)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	282.979.444	458.228.655
- Nguyên giá	228		4.184.873.910	4.184.873.910
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.901.894.466)	(3.726.645.255)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	-	37.604.341
- Nguyên giá	231		4.170.407.110	4.675.201.133
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.170.407.110)	(4.637.596.792)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.080.762.054	2.455.753.200
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	3.080.762.054	2.455.753.200
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.499.906.900	113.204.147.322
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.13a	-	110.704.240.422
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.13b	2.499.906.900	2.499.906.900
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.856.346.696	11.032.895.426
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	7.052.107.197	9.085.200.980
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	1.804.239.499	1.947.694.446
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		424.382.453.590	510.682.939.248



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		271.049.403.642	482.025.174.064
I. Nợ ngắn hạn	310		266.063.535.406	477.506.975.828
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	222.416.265.828	233.872.472.184
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	1.477.096.696	1.202.846.671
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	2.019.391.530	3.315.884.351
4. Phải trả người lao động	314		6.462.003.413	13.286.400.286
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	19.275.700.522	29.374.629.536
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.750.322.238	606.189.081
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	12.662.755.179	36.668.553.719
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	-	159.180.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		4.985.868.236	4.518.198.236
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	4.985.868.236	4.518.198.236
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		153.333.049.948	28.657.765.184
I. Vốn chủ sở hữu	410		153.333.049.948	28.657.765.184
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	110.402.410.000	110.402.410.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		110.402.410.000	110.402.410.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	24.738.460.046	24.738.460.046
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.21	(2.616.000.640)	(2.616.000.640)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	1.998.733.714	1.998.733.714
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	18.809.446.828	(105.865.837.936)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(105.865.837.936)	(105.865.837.936)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		124.675.284.764	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		424.382.453.590	510.682.939.248

Lê Thị Kim Sa
Người lập biểu

Ông Thu Nga
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2019

Đặng Bá Tùng
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	708.400.946.558	606.310.909.935
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	8.450.868.929	7.451.080.777
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		699.950.077.629	598.859.829.158
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	424.880.339.854	420.376.695.316
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		275.069.737.775	178.483.133.842
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	172.801.278.801	9.326.994.563
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	6.962.375.655	8.323.124.295
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.344.386.795	6.709.532.831
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.13a	(2.067.640.131)	18.469.800.903
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	254.971.358.988	200.259.625.486
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	37.160.241.923	37.293.204.302
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		146.709.399.879	(39.596.024.775)
12. Thu nhập khác	31	VI.8	22.583.317.798	20.733.297.745
13. Chi phí khác	32	VI.9	8.832.541.737	48.451.199.470
14. Lợi nhuận khác	40		13.750.776.061	(27.717.901.725)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		160.460.175.940	(67.313.926.500)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	14.042.734.229	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		143.454.947	(803.336.769)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>146.273.986.764</u>	<u>(66.510.589.731)</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>146.273.986.764</u>	<u>(66.510.589.731)</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>13.545</u>	<u>(6.159)</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>13.545</u>	<u>(6.159)</u>



Lê Thị Kim Sa
Người lập biểu



Ông Thu Nga
Kế toán trưởng



Đặng Bá Tùng
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		160.460.175.940	(67.313.926.500)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10, 11	16.653.525.715	15.767.178.165
- Các khoản dự phòng	03	V.5, 7	(9.958.404.793)	23.017.906.246
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(511.302.319)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V13a; VI.4	(156.179.366.032)	(13.367.565.381)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	(3.344.386.795)	6.709.532.831
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.631.544.035	(35.698.176.958)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.191.637.416	55.583.302.577
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		25.088.170.281	(13.869.175.229)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(9.417.180.865)	7.107.393.866
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.731.010.741	2.694.255.780
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18; VI.5	(16.754.264.851)	(7.812)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(13.681.172.892)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.210.256.135)	15.817.592.224
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(45.606.750.675)	(42.387.784.394)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		332.174.855	158.439.276
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	201.808.182
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.13	270.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	1.400.203.268	1.308.490.623
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		226.125.627.448	(40.719.046.313)

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(161.630.000.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21, 19a	(21.471.514.400)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(183.101.514.400)</i>	<i>-</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		39.813.856.913	(24.901.454.089)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	12.761.381.404	37.662.851.370
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(15.877)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>52.575.238.317</u>	<u>12.761.381.404</u>



Lê Thị Kim Sa
Người lập biểu



Ông Thu Nga
Kế toán trưởng



Đặng Bá Tùng
Chủ tịch Hội đồng quản trị

